TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

# Chùa Đại Bi (Hưng Yên): danh lam cổ tự và tấm bia đá bảo vật quốc gia

ISSN: 2734-9195 10:05 27/05/2026

Chính nhờ những giá trị thẩm mỹ đặc sắc này mà tấm bia được đánh giá là "một tác phẩm nghệ thuật điêu khắc đá" tiêu biểu của Việt Nam.

Trên vùng đất văn hiến Hưng Yên, chùa Đại Bi Diên Minh không chỉ là **ngôi cổ tự** thanh tịnh mà còn là nơi lưu giữ linh hồn của lịch sử dân tộc qua hơn 700 năm.

Bảo vật quốc gia - tấm bia đá "*Đại Bi Diên Minh tự bi*" được tạc lập từ thời nhà Trần, ngôi chùa là minh chứng sống động cho sự hưng thịnh của Phật giáo Trúc Lâm và tấm lòng hướng thiện của các bậc thế gia quý tộc xưa.



(Ảnh: Internet)

Chùa Đại Bi tên chữ là *Đại Bi Diên Minh tự* tọa lạc ở xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm (cũ), Hưng Yên. Chùa được khởi dựng từ rất sớm, trải qua thời gian ngôi chùa cũ đã bị phá hủy hoàn toàn, hệ thống tượng Phật và các đồ thừa tự tại chùa đều bị thất lạc. Di vật quý giá nhất còn lưu giữ lại được là tấm bia đá cổ mang tên "*Đại*

*Bi Diên Minh tự bi*" mà ta sẽ tìm hiểu kỹ ở phần sau.

Chùa Đại Bi được khởi dựng từ sớm, nhưng dấu mốc **lịch sử** rõ nét nhất là vào thế kỷ XIV (thời Trần). Dấu mốc quan trọng năm 1327, dưới triều vua Trần Minh Tông (1314 - 1329), ngôi chùa được trùng tu và xây dựng với quy mô lớn. Sự kiện này được ghi lại trên tấm bia "Đại Bi Diên Minh tự bi" tạc vào năm Khai Thái thứ 4 (1327).

Chùa ra đời và phát triển vào giai đoạn **Phật giáo Trúc Lâm** đạt đến đỉnh cao. Khi đó, sư tăng cả nước đều thuộc quyền cai quản của Đệ Nhị Tổ Pháp Loa ở chùa Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang).

Bia "*Đại Bi Diên Minh tự bi*" được chế tác hoàn toàn bằng đá xanh nguyên khối. Đây là loại đá có độ bền cao, giúp các nét chữ và hoa văn thời Trần vẫn còn khá sắc nét sau hơn 700 năm. Bia có dạng khối hình chữ nhật dẹt với chiều cao 100 cm, chiều rộng 60 cm, độ dày 11 cm. Văn bia được khắc kín ở cả 2 mặt (lòng bia) và 2 cạnh bên, với tổng cộng khoảng 2.000 chữ Hán.

Tấm bia này là hiện vật gốc độc bản, được bảo quản nghiêm ngặt vì tiềm ẩn những giá trị lịch sử và nghệ thuật đặc sắc.



(Ảnh: Internet)

Theo **văn bia**, người có công lớn, chủ trì việc trùng tu chùa là Sa môn Trí Hành. Ông là người thuộc dòng dõi quý tộc, đã từ bỏ chức quan, rời xa danh lợi để nương tựa cửa thiền, chuyên tâm tu hành và trùng tu chùa Đại Bi. Ông là người đã ra lệnh cho Thư gia Nguyễn Khảo Quảng cùng con cháu và nhân dân địa phương thực hiện việc trùng tu, tôn tạo ngôi chùa này. Sa môn Trí Hành chính là người đã sai Sa môn Sùng Nhân soạn văn và Phạm Bồng khắc bia đá để ghi lại lịch sử ngôi chùa cùng danh sách những người công đức.

Sa môn Trí Hành là người có tầm ảnh hưởng rất lớn, qua các ghi chép, ông được xem là một vị cao tăng có uy tín và ảnh hưởng lớn, góp phần thúc đẩy sự hưng thịnh của Phật giáo Việt Nam (đặc biệt là Thiền phái Trúc Lâm) tại vùng đất Hưng Yên thời bấy giờ.

Nhờ những quyết định và công lao của Sa môn Trí Hành mà tấm bia đá cổ - một tài liệu gốc vô giá - đã được bảo tồn qua hơn 700 năm, giúp chúng ta hiểu rõ hơn về văn hóa xã hội thời Trần.

Sa môn Sùng Nhân là người trực tiếp soạn thảo nội dung văn bia (tác giả bài tựa và bài minh) vào năm Khai Thái thứ 4 (1327), thời vua Trần Minh Tông. Ông là một nhà sư (Sa môn) sống vào thời Trần. Cùng với Sa môn Trí Hành (người chủ trì trùng tu chùa) và Phạm Bồng (người trực tiếp khắc đá), Sa môn Sùng Nhân đã tạo nên một tác phẩm sử liệu vô giá như đã nói. Bài văn bia do ông soạn thảo ghi chép tỉ mỉ về lịch sử chùa, hành trạng của Sa môn Trí Hành và danh sách những người cúng dường ruộng đất. Tên tuổi của Sa môn Sùng Nhân được ghi danh trong danh mục các tác giả văn bia tiêu biểu thời Trần.

Việc lưu giữ được danh tính của người soạn bia từ hơn 700 năm trước là điều rất hiếm thấy, khẳng định tầm vóc và sự sang trọng của công trình chùa Đại Bi Diên Minh trong lịch sử.

Nội dung bài minh trên bia *Đại Bi Diên Minh tự bi* là phần cô đọng nhất, dùng thể thơ để ca tụng công đức và vẻ đẹp của chùa. Bài minh gồm 12 dòng, mỗi dòng 8 chữ, được trình bày theo lối khổ ngang rất đặc biệt.

Bài minh tập trung vào các ý chính sau: Ca ngợi cảnh sắc ngôi chùa, mô tả chùa Đại Bi Diên Minh như một chốn bồng lai tiên cảnh, nơi có địa thế đẹp, không khí thanh tịnh, là điểm hội tụ linh khí của đất trời vùng Kinh Bắc xưa (nay là Hưng Yên).

Bài minh dành những lời trang trọng để nói về tâm nguyện của Sa môn Trí Hành - người đã từ bỏ vinh hoa để tu hành và dốc lòng xây dựng danh lam cho hậu thế.

Về triết lý Phật giáo, thể hiện tinh thần "Từ bi - Diên minh" (lòng nhân ái rộng lớn và sự sáng suốt lâu dài). Bài minh khẳng định việc xây chùa, đúc chuông, lập bia là để truyền lại giáo lý nhà Phật, giúp lòng người hướng thiện và cầu chúc cho quốc thái dân an.

Cuối bài minh là lời nhắn nhủ hậu thế, mong muốn ngôi chùa và tấm bia sẽ trường tồn cùng thời gian ("vạn đại bất hủ"), để con cháu đời sau nhìn vào đó mà tiếp nối truyền thống tốt đẹp của tổ tiên.

Về hình thức, bia chùa Đại Bi có những điểm rất độc đáo. Khác với nhiều văn bia thông thường, bài minh ở đây được khắc rất tinh xảo, chữ viết mang đậm phong cách thư pháp thời Trần - khỏe khoắn, phóng khoáng nhưng vẫn rất trang nghiêm. Đây cũng chính là lý do tấm bia được công nhận là *Bảo vật quốc gia* vì

giá trị nghệ thuật ngôn ngữ và điêu khắc vượt trội.

Nghệ thuật chạm khắc trên bia *Đại Bi Diên Minh tự bi* (1327) là một trong những mẫu mực tiêu biểu cho phong cách mỹ thuật thời Trần, mang vẻ đẹp khỏe khắn, phóng khoáng nhưng vẫn rất tinh xảo.

Ta có thể tìm hiểu chi tiết các hoa văn bao quanh bài minh:

*Hình tượng Rồng thời Trần trên trán bia:* Về hình dáng, Rồng được chạm khắc với thân hình thon dài, uốn lượn nhịp nhàng theo hình chữ S, biểu tượng cho sự uyển chuyển và sức mạnh của nước. Đầu rồng có bờm dài lướt về phía sau, miệng há rộng ngậm ngọc báu. Các chi tiết chân rồng thường có 3 hoặc 4 móng sắc nhọn, tư thế đang vờn mây hoặc chầu vào nhật quang (hình mặt trời) ở chính giữa trán bia.

Hình tượng Rồng trên trán bia thời Trần rất có ý nghĩa, thể hiện sự kết hợp giữa vương quyền (biểu tượng nhà vua) và thần quyền (Phật giáo), phản ánh tinh thần "hộ quốc an dân" thời bấy giờ.

*Hoa văn diềm bia* (bao quanh bài minh): Diềm bia được trang trí bằng họa tiết hoa cúc dây uốn lượn hình sin liên tục. Đây là loại hoa phổ biến thời Trần, tượng trưng cho sự thanh cao, bền bỉ và nối tiếp không ngừng của dòng chảy tâm linh. Các đường nét được đục chạm sâu, nét cắt sắc sảo nhưng mềm mại, tạo nên một khung viền trang trọng cho nội dung văn bia bên trong.

Đáng chú ý là, ở mặt sau của bia, các nhà nghiên cứu tìm thấy hình ảnh *viên ngọc sáng* (bửu châu) được chạm khắc đứng riêng lẻ. Đây là một chi tiết *cực kỳ hiếm thấy* trên các bia đá cùng thời. Viên ngọc tượng trưng cho trí tuệ sáng suốt (Diên Minh) và tâm hồn trong sáng của người tu hành.

Sự kết hợp giữa các khối hình học của thân bia và các đường cong mềm mại của hoa văn rồng, hoa lá tạo nên một tổng thể hài hòa. Nghệ thuật chạm khắc ở đây không quá rườm rà như thời Lê Trung Hưng hay cứng nhắc như thời Nguyễn, mà giữ được độ "phiêu" và nét tự nhiên đặc trưng của nghệ thuật thế kỷ XIV.

Chính nhờ những giá trị thẩm mỹ đặc sắc này mà tấm bia được đánh giá là "một tác phẩm nghệ thuật điêu khắc đá" tiêu biểu của Việt Nam.

Ngoài ra tư liệu trong văn bia khá phong phú góp phần nghiên cứu nhiều khía cạnh khác, như đơn vị hành chính đương thời như văn bia ghi là: chùa Đại Bi Diên Minh, thôn Mộ Đạo, hương Siêu Loại, lộ Bắc Giang Hạ. Trong khi tư liệu chính sử và nguồn sử liệu khác về đơn vị hành chính thời Trần hiếm hoi, thì tư

liệu văn bia này giúp việc xác định cụ thể đơn vị hành chính thời Trần vào thời điểm dựng bia này, năm 1327 là: Thôn - Hương - Lộ. Không chỉ vậy, do được bảo tồn khá nguyên vẹn, văn bia là văn bản tài liệu gốc phục vụ cho công tác nghiên cứu nhiều phương diện như: việc sử dụng ruộng đất, cách thức kết cấu văn chương và cung cấp một kiểu mẫu tự dạng có thể sử dụng để giám định văn bản học trên các bia ký thời Trần.

Với những giá trị tiêu biểu, tấm bia "*Đại Bi Diên Minh tự bi*" đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Bảo vật quốc gia năm 2024 (theo Quyết định số 73/QĐ-TTg, ngày 18/1/2024).

Lễ hội chùa Đại Bi mang đậm bản sắc văn hóa vùng đồng bằng Bắc Bộ, thường diễn ra vào ngày mùng 10 tháng Giêng âm lịch hàng năm. Phần lễ tổ chức dâng hương, tế lễ trang nghiêm để tưởng nhớ các bậc tiền nhân có công xây dựng chùa và các vị sư tổ. Đây là dịp để dân làng cầu mong một năm mới quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa. Phần hội sôi nổi với các trò chơi dân gian truyền thống như chọi gà, cờ tướng... Đặc biệt, xã Lạc Đạo còn nổi tiếng với truyền thống *hát trống quân và hát chèo*, thường được biểu diễn trong không gian lễ hội, tạo nên nét văn hóa đặc sắc riêng biệt của vùng quê Hưng Yên.

Lễ hội không chỉ là hoạt động tâm linh mà còn dịp để người dân địa phương và khách thập phương chiêm ngưỡng tấm bia Bảo vật quốc gia, giáo dục lòng tự hào về truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ.

Dù ngôi chùa cũ đã không còn nguyên vẹn và tấm bia hiện được gửi tại UBND xã để bảo quản, nhưng tinh thần và giá trị của chùa Đại Bi vẫn luôn sống động trong lòng người dân qua mỗi mùa lễ hội.

Trải qua hơn bảy thế kỷ với bao thăng trầm lịch sử, chùa Đại Bi Diên Minh và tấm bia đá thời Trần vẫn đứng vững như một biểu tượng của sức sống văn hóa Việt. Việc tấm bia được công nhân là Bảo vật quốc gia không chỉ là niềm tự hào của người dân Lạc Đạo, Hưng Yên mà còn là lời nhắc nhở thế hệ mai sau về trách nhiệm gìn giữ những giá trị tâm linh và trí tuệ mà cha ông đã dày công để lại.

Tác giả: **Đặng Việt Thủy**